

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN PHÂN CHIA DI SẢN

Hôm nay, ngày 05 tháng 5 năm 2026, tại Ủy ban nhân dân xã Khổng Lào, tỉnh Lai Châu, chúng tôi gồm:

1. Ông: Vui Văn Lập, Sinh ngày 08/10/1990 (là con trai cả của ông Vui Văn Chang và bà Nguyễn Thị Chắt).

Số CCCD: 01290006743; Cấp ngày: 24/6/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản Nà Vàng, xã Khổng Lào, tỉnh Lai Châu.

2. Ông: Vui Văn Ngọc, Sinh ngày 23/10/1993 (là con trai thứ hai của ông Vui Văn Chang và bà Nguyễn Thị Chắt).

Số CCCD: 012093004510; Cấp ngày: 24/06/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản Nà Vàng, xã Khổng Lào, tỉnh Lai Châu.

Cùng lập văn bản phân chia di sản như sau:

I. Người để lại di sản: Ông Vui Văn Chang và bà Nguyễn Thị Chắt

Ông Vui Văn Chang, sinh năm: 1970, chết năm: 2005 và bà Nguyễn Thị Chắt, sinh năm 1970, chết năm 2018. Nơi thường trú cuối cùng: Bản Nà Vàng, xã Bản Lang, tỉnh Lai Châu (nay là Bản Nà Vàng, xã Khổng Lào, tỉnh Lai Châu).

Trước khi chết ông Vui Văn Chang và bà Nguyễn Thị Chắt không để lại di chúc hoặc bất kỳ nghĩa vụ tài sản nào mà những người thừa kế của ông và bà phải thực hiện.

Ông Vui Văn Chang và bà Nguyễn Thị Chắt có 02 người con đẻ là Vui Văn Lập và Vui Văn Ngọc. Ngoài ra ông Vui Văn Chang và bà Nguyễn Thị Chắt không còn bố mẹ đẻ, bố mẹ nuôi, cha dượng, mẹ kế hay con đẻ, con nuôi nào khác..

II. Thông tin cụ thể về di sản bao gồm:

Ông Vui Văn Chang và bà Nguyễn Thị Chắt là chủ sở hữu hợp pháp của tài sản là quyền sử dụng đất đối với diện tích 35.515,0 m² đất tại thửa đất số 238 (3) tờ bản đồ số 01, được cấp tại Quyết định số 41/QĐ-UB ngày 21/10/2002 của UBND huyện Phong Thổ, số vào sổ cấp GCN là 178.

- Hình thức sử dụng: Riêng: 0 m²; Chung: 35.515,0 m².

- Mục đích sử dụng: Đất Lâm nghiệp.



Handwritten signature
Lập

hành án hoặc chấp hành quyết định hành chính của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, không được dùng để bảo đảm một nghĩa vụ nào khác;

- Văn bản này ông Vui Văn Lập tự nguyện lập, không bị lừa dối, không bị ép buộc;

- Thực hiện việc đăng ký biến động quyền sử dụng tài sản theo đúng quy định của pháp luật;

- Sau khi nghe công chức tư pháp xã giải thích những quy định của pháp luật có liên quan đến việc khai nhận di sản, ông Vui Văn Lập đã hoàn toàn hiểu rõ quyền và nghĩa vụ của mình phát sinh theo văn bản này. Ông Vui Văn Lập đã đọc lại toàn bộ văn bản này, công nhận hiểu rõ và hoàn toàn chấp thuận nội dung của văn bản, hiểu rõ quyền, nghĩa vụ, lợi ích hợp pháp của mình và hậu quả pháp lý của việc xác lập văn bản này và đã điểm chỉ vào văn bản để làm bằng chứng; Văn bản này được lập thành 03 (ba) bản gốc, có giá trị pháp lý như nhau, ông Vui Văn Lập giữ 02 (hai) bản gốc, 01 (một) bản gốc lưu tại Ủy ban nhân dân xã Khổng Lào, tỉnh Lai Châu.

NGƯỜI LẬP VĂN BẢN
(ký, ghi rõ họ tên và điểm chỉ)

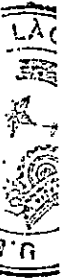


Vui Văn Lập

(Điểm chỉ bằng trở phải)



Vui Văn Lập



Lời chứng chứng thực văn bản phân chia di sản thừa kế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công

Ngày 07 tháng 05 năm 2026 (Bằng chữ: Ngày mùng bảy, tháng năm, năm hai nghìn không trăm hai mươi sáu)

Tại: Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Không Lào, tỉnh Lai Châu.

Tôi: **Không Văn Thiện** là Phó chủ tịch UBND xã Không Lào, tỉnh Lai Châu.

CHỨNG THỰC:

- Văn bản phân chia di sản thừa kế này được lập bởi:

Ông: **Vùi Văn Lập** Sinh ngày: 08/10/1990

Giấy tờ tùy thân: CCCD số: 012090006743; Cấp ngày: 24/6/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

- Ông **Vùi Văn Lập** đã cam đoan chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của văn bản khai nhận di sản thừa kế.

- Tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ yêu cầu và chứng thực, ông **Vùi Văn Lập** minh mẫn, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình, tự nguyện lập văn bản phân chia di sản thừa kế và đã ký/điểm chỉ vào văn bản phân chia di sản thừa kế này trước mặt ông **Lý Quốc Huy** là người tiếp nhận hồ sơ.

Văn bản phân chia di sản thừa kế này được lập thành 2 bản gốc (mỗi bản gốc gồm 2 tờ, 4 trang), giao cho

+ Người từ chối nhận di sản 01 (một) bản;

+ Lưu tại UBND xã Không Lào 01 (một) bản.

Số chứng thực: 59/2026 quyền số: 01/2026 -SCT/GD

Người tiếp nhận hồ sơ
(ký, ghi rõ họ, tên)

Người thực hiện chứng thực ký,
(ghi rõ họ, tên và đóng dấu)



Lý Quốc Huy



Không Văn Thiện



V/1340

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỔ
Số: 41/QĐ-UB
-----oOo-----

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phong thổ, ngày 21 tháng 10 năm 2002

QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND HUYỆN PHONG THỔ
(Về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ

Căn cứ điều 43 luật tổ chức HĐND và UBND (Sửa đổi) ban hành ngày 05/7/1994 quy định nhiệm vụ của UBND các cấp.

Căn cứ Nghị định số 163/1999/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 1999 của Chính phủ về việc giao đất, cho thuê đất và cấp giấy CNQSD đất lâm nghiệp.

Thực hiện Thông tư số 1990/TT/TCĐC ngày 30/11/2001 của Tổng cục Địa chính hướng dẫn đăng ký đất đai lập hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Xét tờ trình số 02/TT-UB ngày 18 tháng 9 năm 2002 của UBND xã Bản lang
Xét đề nghị của ông Trưởng phòng Nông nghiệp - Địa chính huyện Phong thổ.

QUYẾT ĐỊNH

Điều I: Cấp GCNQSD đất cho 821 hộ gia đình, cá nhân (Có danh sách kèm theo).

Địa chỉ thường trú tại xã: Bản lang huyện Phong thổ Tỉnh Lai châu.

Được quyền sử dụng: 28.600.619 m² đất.

Tại xã Bản lang huyện Phong thổ Tỉnh Lai châu vào mục đích lâm nghiệp: 28.600.619 m².

- Trong đó: - Rừng tự nhiên: 1.474.492 m².
- Rừng trồng: 0 m².
- Đất trồng: 27.126.127 m².

Điều II: Các ông (Bà) Chánh văn phòng UBND, Trưởng phòng Nông nghiệp - Địa chính huyện Phong thổ Chủ tịch UBND xã Bản lang và hộ gia đình, cá nhân có tên tại điều I chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận: Phòng: UBND huyện Phong thổ T/M UBND Huyện Phong thổ

- Như điều II Mục lục số: Hồ sơ số: 158 Tờ số: 54.....

- Sở Địa chính (B/cáo) Lưu VP

Chủ tịch/T CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đỗ Việt Phúc

Đỗ Việt Phúc

